

Số: /KH-TTr

Phú Yên, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH **Chuyển đổi số năm 2024**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Phú Yên tại Công văn số 6786/UBNDKGVX ngày 8/12/2023 về việc triển khai thực hiện Chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh; Công văn của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024, Thanh tra tỉnh xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Thực hiện Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 22/9/2023 của UBND tỉnh về Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2023 và Tháng tiêu dùng số tháng 10/2023 trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch số 1123/KH-TTr ngày 10/10/2022 Kế hoạch hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10/2023 và tháng tiêu dùng số tháng 10/2023 trên địa bàn tỉnh Phú Yên nhằm tuyên truyền, cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương và của tỉnh về các văn bản chuyển đổi số để nâng cao nhận thức cho công chức và người lao động của cơ quan hiểu rõ về vai trò, ý nghĩa của việc chuyển đổi số được thực hiện trên nhiều lĩnh vực được áp dụng trong đời sống thường ngày.

1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Công chức, người lao động của Sở đã tham gia Hưởng ứng Ngày chuyển đổi số bằng cách chia sẻ tin, bài, logo chuyển đổi số trên ứng dụng zalo cá nhân nhằm lan truyền thông điệp đến tất cả mọi người dân nắm bắt thông tin việc chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm của cả nước.

2. Thể chế số

Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 513/KH-TTr ngày 23/5/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1123/KH-TTr ngày 10/10/2022 Kế hoạch hưởng ứng ngày

chuyển đổi số quốc gia 10/10/2023 và tháng tiêu dùng số tháng 10/2023 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

3. Hạ tầng số

Tổng số máy tính đang được sử dụng tại cơ quan là 35 máy tính, 10 máy in, 02 máy scan... hầu hết các máy tính cơ quan có kết nối internet (trừ 05 máy dùng để soạn thảo văn bản chứa nội dung bí mật nhà nước). Trong cơ quan có thiết lập mạng LAN có kết nối internet băng thông rộng.

4. Dữ liệu số

Năm 2023, Thanh tra tỉnh và các sở, ngành, địa phương tiếp tục nhập dữ liệu về khiếu nại, tố cáo trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Khiếu nại, Tố cáo do Thanh tra Chính phủ triển khai. Tiến hành nhập dữ liệu về cán bộ công chức trên phần mềm cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.

5. Nền tảng số

- Cơ quan đã sử dụng hệ thống Văn bản điện tử, thư công vụ để trao đổi thông tin nội bộ trong cơ quan và cơ quan nhà nước ở địa phương.

- Thanh tra tỉnh duy trì vận hành phần mềm Văn phòng điện tử iOffice trong công tác quản lý văn bản và điều hành; sử dụng phần mềm về Kế toán, phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo;... tạo sự thuận tiện trong việc triển khai nhiệm vụ công tác và tổ chức quản lý

6. Nhân lực số

Thanh tra tỉnh đã bố trí 01 công chức phụ trách về CNTT để tham mưu, triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT tại cơ quan. Tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng do Sở thông tin và Truyền thông triển khai, nhằm nắm bắt kịp thời các thông tin về mã độc cũng như cách thức hoạt động tấn công mạng diễn ra trong tình hình mới để ứng phó kịp thời.

7. An toàn thông tin mạng

- Năm 2023, Thanh tra tỉnh đã triển khai các biện pháp bảo vệ an ninh mạng theo các văn bản hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông để giảm thiểu tối đa các sự cố về an ninh mạng tại cơ quan. Đến nay, Thanh tra tỉnh chưa xảy ra tình trạng đánh cắp dữ liệu qua không gian mạng, mất an toàn an ninh thông tin trên hệ thống. Đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-TTr ngày 12/5/2023 về ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại Thanh tra tỉnh Phú Yên.

- Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống “Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh” đang chờ Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định; đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin mạng LAN Thanh tra tỉnh Phú

Yên và được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt tại Quyết định số 156/QĐ-STTTT ngày 10/10/2023.

8. Chính quyền số

- Các văn bản (trừ văn bản chứa nội dung bí mật Nhà nước) đều được văn thư scan và chuyển vào hệ thống phần mềm để trình Lãnh đạo chỉ đạo, xử lý.

- Tình hình sử dụng thư điện tử công vụ: 100% công chức cơ quan sử dụng.

- Tình hình ứng dụng chữ ký số chuyên dùng: 04 đồng chí lãnh đạo đang sử dụng để ký văn bản điện tử. 03 đồng chí phụ trách mảng kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính đang sử dụng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Ngoài ra Thanh tra tỉnh đã xây dựng Trang thông tin điện tử với mục đích đưa thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của cấp trên, cung cấp thông tin về hoạt động của ngành, cơ quan và các dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân liên hệ giải quyết công việc.

09. Kinh phí thực hiện: 57,1 triệu đồng (*Theo Biểu mẫu 01*)

Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

- *Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;*

- *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;*

- *Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

- *Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;*

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
 - Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
 - Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
 - Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số hằng năm;
 - Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.
- Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025;
 - Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số giai đoạn 2021-2025;
 - Kế hoạch số 133/KH-TU ngày 18/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;
 - Kế hoạch 168/KH-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW và Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 18/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
 - Kế hoạch số 1728/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh Phú Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
 - Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quyết định Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Phú Yên, phiên bản 2.0;
 - Công văn số 1376/STTTT-CNTT ngày 16/11/2022 của Sở Thông tin và

Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 theo đề cương hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

II. MỤC TIÊU

- 100% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước.
- 100% văn bản được ký số trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành của cơ quan (trừ văn bản mật) và lưu trữ điện tử theo quy định.
- 100% công chức sử dụng thư điện tử công vụ trong quá trình giải quyết công việc.
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ được cập nhật dữ liệu đầy đủ trên hệ thống báo cáo của tỉnh, Thanh tra Chính phủ.
- 100% thông tin cung cấp lên Trang thông tin điện tử thanh tra tỉnh đúng quy định của pháp luật.
- 100% thủ tục hành chính được rà soát, xây dựng quy trình nội bộ sau khi có quyết định công bố thủ tục hành chính.
- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.
- Tối thiểu hơn 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của ngành.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của Thanh tra tỉnh thực hiện ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số triển khai đến các phòng nghiệp vụ.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức công chức và người lao động trong công cuộc chuyển đổi số, linh hoạt ứng dụng, áp dụng chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực và trong công việc hàng ngày.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của một số cơ quan, đơn vị, để áp dụng trong thực tiễn và tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

2. Thể chế số

- Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.
- Phối hợp tổ chức rà soát, tham gia ý kiến, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo phục vụ công cuộc chuyển đổi số của tỉnh theo từng giai đoạn.

3. Hạ tầng số

- Đầu tư hoàn thiện mạng LAN, mua sắm máy tính cá nhân, thiết bị số hóa và thiết bị CNTT khác cho công chức đảm bảo điều kiện để thực hiện chuyển đổi số.
- Kết nối mạng truyền số liệu theo chủ trương của UBND tỉnh để đảm bảo thông suốt việc gửi, nhận văn bản được an toàn theo 4 cấp nhà nước.

4. Dữ liệu số

Thanh tra tỉnh và các sở, ngành, địa phương tiếp tục nhập dữ liệu về khiếu nại, tố cáo trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Khiếu nại, Tố cáo do Thanh tra Chính phủ triển khai.

5. Nền tảng số

- Tiếp tục chủ động rà soát, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT và công tác chuyển đổi số nhằm đảm bảo điều kiện và dần từng bước chuyển đổi công nghệ áp dụng phù hợp với chuyển đổi số theo lộ trình phù hợp theo từng giai đoạn.
- Từng bước chuyển đổi phương thức làm việc từ trực tiếp lên các phương thức làm việc trực tuyến và số hóa tối đa các dữ liệu cho phép nhằm tăng hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

6. Nhân lực số

- Đào tạo, nâng cao kỹ năng cho công chức đảm nhiệm chức vụ công nghệ thông tin tại cơ quan để tham mưu cho lãnh đạo một số nhiệm vụ quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0.
- Cử công chức phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Công an tỉnh triển khai tổ chức các lớp đảm bảo an ninh mạng hoặc bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về công nghệ thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Rà soát hệ thống mạng LAN và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của cơ quan.

- Thanh tra tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành việc phân loại cấp độ theo hồ sơ đã đề xuất và hoàn thiện những hạng mục chưa đáp ứng theo hồ sơ đề xuất.

7.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm trang thiết bị bổ sung cho hệ thống mạng LAN; bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho công chức vận hành an toàn hệ thống thông tin.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng theo Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ..

7.3. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

Triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo, cử công chức kiểm nhiệm phụ trách về an toàn thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

8. Chính quyền số

- Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh, thực hiện cập nhật thông tin hoạt động thường xuyên, các văn bản chỉ đạo điều hành, các thủ tục hành chính đầy đủ, chính xác, kịp thời lên Trang thông tin điện tử.

- Tiếp tục rà soát việc cấp địa chỉ hộp thư điện tử cho công chức, đảm bảo 100% công chức có hộp thư để sử dụng và sử dụng có hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng chữ ký số trong việc gửi/nhận văn bản điện tử tại cơ quan.

- Tiếp tục thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê được thực hiện qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

- Ứng dụng công nghệ thông tin gắn với công tác cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh; Áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính phục vụ người dân và tổ chức theo hướng xử lý trao đổi trên môi trường mạng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện 2024 dự kiến: 295,3 triệu đồng, nguồn kinh phí :

- Kinh phí tự chủ: 22,3 triệu đồng;

- Kinh phí không tự chủ: 273 triệu đồng

Cụ thể theo biểu *mẫu 02*

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ Kế hoạch này, Văn phòng và các Phòng nghiệp vụ tổ chức triển khai và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân thuộc phòng mình để thực hiện.

- Giao Văn phòng có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu, đề xuất các phương án để triển khai Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo TTra tỉnh;
- Văn phòng, các phòng nghiệp vụ (t/h);
- Lưu: VT, VP.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Công Danh

Biểu mẫu 01**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ, CHÍNH QUYỀN SỐ, CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA THANH TRA TỈNH NĂM 2023***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTr ngày tháng 12 năm 2023 của Thanh tra tỉnh)*

| Số TT | Tên nhiệm vụ / Dự án | Mục tiêu đầu tư | Tổng mức đầu tư (Triệu đồng) | Nguồn vốn đầu tư | Thời gian thực hiện | Hiệu quả / Hiện trạng |
|------------------|--|--|-------------------------------------|-------------------------|----------------------------|------------------------------|
| 1 | Mua sắm máy vi tính phục vụ cho công tác chuyên môn. | Đảm bảo hoạt động thông suốt hệ thống mạng nội bộ (LAN) và đường truyền Internet tại cơ quan | 40 | NSNN | Hàng năm | Đang sử dụng |
| 2 | Thuê phần mềm Vnptioffice | Thực hiện gửi nhận văn bản qua trực liên thông tỉnh | 8,1 | NSNN | Hàng năm | Đang sử dụng |
| 3 | Thuê bao đường truyền internet | Cung cấp mạng internet các máy trạm cơ quan | 6,6 | NSNN | Hàng năm | Đang sử dụng |
| 4 | Duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử | Quản trị kỹ thuật, bảo trì hệ thống trang thông tin điện tử | 2,4 | NSNN | Hàng năm | Đang sử dụng |
| TỔNG CỘNG | | | 57,1 | | | |

Biểu mẫu 02

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA THANH TRA TỈNH NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTr ngày tháng 12 năm 2023 của Thanh tra tỉnh)

| Số TT | Tên nhiệm vụ, dự án | Mục tiêu đầu tư | Đơn vị chủ trì | Phân loại nhiệm vụ (nhiệm vụ/dự án mới hay chuyển tiếp) | Thời gian thực hiện | Tổng mức đầu tư (Triệu đồng) | Kinh phí thực hiện năm 2023 (Triệu đồng) |
|---|--|--|----------------|---|---------------------|------------------------------|--|
| I | Phát triển hạ tầng kỹ thuật | | | | | | |
| 1 | Mua sắm máy vi tính, máy in,... phục vụ cho công tác chuyên môn. | Đảm bảo hoạt động thông suốt hệ thống mạng nội bộ (LAN) và đường truyền Internet tại cơ quan | Văn phòng | Đầu tư mới | 2024 | 200 | Nguồn kinh phí: Không tự chủ |
| 2 | Nâng cấp hạ tầng Mạng nội bộ | Đảm bảo hạ tầng Mạng nội bộ thông suốt, an toàn thông tin | Văn phòng | Đầu tư mới | 2024 | 73 | Nguồn kinh phí: Không tự chủ |
| 3 | Thuê phần mềm Vnptioffice | Thực hiện gửi nhận văn bản qua trực liên thông tỉnh | Văn phòng | Nhiệm vụ chuyển tiếp | 2024 | 12,7 | Nguồn kinh phí: tự chủ |
| 4 | Thuê bao đường truyền internet | Cung cấp mạng internet các máy trạm cơ quan | Văn phòng | Nhiệm vụ chuyển tiếp | 2024 | 6,6 | Nguồn kinh phí: tự chủ |
| II | Phát triển các hệ thống nền tảng, dữ liệu | | | | | | |
| 1 | Duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử | Quản trị kỹ thuật, bảo trì hệ thống trang thông tin điện tử | Văn phòng | Nhiệm vụ chuyển tiếp | 2024 | 3 | Nguồn kinh phí: tự chủ |
| TỔNG CỘNG: 295,3 triệu đồng | | | | | | | |
| Bằng chữ: Hai trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm nghìn đồng | | | | | | | |